

BỘ NỘI VỤ
Số: 36/2005/TT-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2005

THÔNG TƯ

**Về xếp hạng Ban quản lý Khu Công nghiệp, Ban quản lý Khu Kinh tế,
Ban quản lý Khu Kinh tế mở, Ban quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu,
Ban quản lý Khu Kinh tế - Thương mại, Ban quản lý Khu Công nghệ cao
và các Ban quản lý có tên gọi khác**

Thi hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; sau khi có ý kiến thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư về xếp hạng các Ban Quản lý để thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp hạng và áp dụng phụ cấp chức vụ lãnh đạo Ban quản lý theo Nghị định nêu trên như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Về xếp hạng Ban quản lý và áp dụng phụ cấp chức vụ lãnh đạo Ban quản lý trong Thông tư này bao gồm:

1. Ban Quản lý Khu Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Kinh tế, Ban Quản lý Khu Kinh tế mở, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu, Ban quản lý Khu Kinh tế - Thương mại, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Ban Quản lý có tên gọi khác (sau đây gọi chung các Ban quản lý là Ban quản lý Khu Công nghiệp và các loại Khu thuộc các Ban quản lý là Khu Công nghiệp).
2. Các Ban quản lý nêu trên do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động theo Quy chế Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Công nghệ cao ban hành theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ hoặc theo Quy chế hoạt động của Khu Kinh tế, Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại và Quy chế hoạt động của các loại Khu có tên gọi khác ban hành theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

II. CÁC TIÊU CHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ XẾP HẠNG

1. Các tiêu chí để xếp hạng:

Để xếp hạng các Ban quản lý, Thông tư này quy định việc sử dụng các tiêu chí chủ yếu sau:

- a. Số lượng các khu công nghiệp; trong đó có tính đến diện tích đất sử dụng theo quy hoạch của các khu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban quản lý để có thể cho thuê.
- b. Tổng số vốn đầu tư vào các khu; Số lượng các dự án đầu tư được cấp giấy phép đầu tư vào các khu.
- c. Tỷ lệ diện tích lấp đầy các khu; Tính đồng bộ và mức độ hoàn thiện về xây dựng cơ sở kỹ thuật hạ tầng các khu để thu hút các nhà đầu tư vào các khu.
- d. Đảm bảo tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường theo quy định.
- đ. Vị trí, tầm quan trọng của các khu có ý nghĩa về thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực và góp phần bảo vệ an ninh - quốc phòng; Tổng số thu nộp Ngân sách của các doanh nghiệp trong các khu; Triển vọng phát triển bền vững của các khu theo chiến lược, quy hoạch phát triển các khu công nghiệp của cả nước.

2. Các điều kiện để xếp hạng:

Căn cứ vào các nhóm tiêu chí nêu trên và bằng phân hạng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ gồm có: hạng I và hạng II; điều kiện đảm bảo tiêu chí để xếp hạng các Ban Quản lý Khu Công nghiệp cụ thể như sau:

- a. Quản lý từ 5 Khu công nghiệp trở lên (đã được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ);
- b. Tổng số vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào các khu công nghiệp có giá trị từ 10.000 tỷ đồng Việt Nam trở lên;
- c. Tỷ lệ diện tích lấp đầy các khu công nghiệp từ 60% trở lên hoặc có số lượng từ 100 dự án đầu tư trở lên được cấp giấy phép đã đi vào hoạt động;

Ngoài các điều kiện nêu trên, có tính đến vị trí các khu có ý nghĩa quan trọng về thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực và bảo vệ an ninh - quốc phòng và nằm trong quy